

Bản án số: 153/2020/HS-PT
Ngày: 30-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Phước H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: Đặng Phước H, tên gọi khác: Ba X, sinh năm 1990 tại Long An. Nơi cư trú: Số 17/3 đường N, Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phước H1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Bạch L, sinh năm 1967; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/01/2017 chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 07/2/2013 chấp hành án xong hình phạt; Ngày 10/7/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng, đến ngày 03/7/2015 chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Lê Hoàng M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 71/3 đường V, Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Thùy D, sinh ngày 01/01/2004; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn D1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Phạm Kha T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp T3, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 07/6/2020, Đặng Phước H đi bộ từ nhà theo hẻm 3A để ra đường V, Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Khi gần đến nhà anh Lê Hoàng M khoảng 05m thì thấy anh M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh biển số 62H4-4568 vừa về đến nhà, anh M đậu xe trước cửa nhà, đầu xe quay về hướng đường V, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa và xe vẫn còn nổ máy bên trong cốp xe có 01 bóp vải màu xanh - nâu - đen đựng 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100USD và 01 tờ tiền mệnh giá 50USD và 5.000.000 đồng. Anh M đứng cách xe 02m, mặt quay vào nhà, lưng quay ra ngoài để mở cửa dắt xe vào nhà. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh M nên lén lút tiếp cận xe, leo lên xe và tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về hướng đường V. Anh M truy hô cùng người dân đuổi theo nhưng không kịp, H điều khiển xe chạy đến ngã năm T3 thì gặp Phạm Kha T2 chở Phạm Thùy D. T2 rủ H và D về nhà T2 ở ấp 2, xã A chơi. H điều khiển xe 62H4-4568 chở D về nhà T2. Tại đây, cả 03 sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong, H nhờ T2 tháo biển số xe ra dùm, lúc này T2 và D có hỏi H về nguồn gốc xe nhưng H không nói. Sau khi T2 tháo biển số xe xong thì đem biển số xe vớt trước nhà, D điều khiển xe chở H về lại thị trấn B. Khi về đến bệnh viện đa khoa huyện B thì H kêu D đem xe vào gửi tại bãi giữ xe của bệnh viện, trong lúc D đem xe vào gửi thì H đi bộ về nhà. Đến 17 giờ cùng ngày, Công an thị trấn B mời H về trụ sở làm việc. Qua điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá và kết luận giá tài sản: 01 xe mô tô biển số 62H4-4568 trị giá 1.100.000 đồng; 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100 USD trị giá 4.646.400 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50USD trị giá 1.161.600 đồng và 01 bóp vải màu xanh – nâu - đen trị giá 0 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 6.908.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Đặng Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 07/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 24/9/2020, bị cáo Đặng Phước H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Phước H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về tố tụng: Bị cáo Đặng Phước H kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Đối với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đặng Phước H kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Đặng Phước H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 07/6/2020, Đặng Phước H đi bộ từ nhà theo hẻm 3A để

ra đường V, khu phố 3, thị trấn B, huyện B. Khi gần đến nhà anh Lê Hoàng M khoảng 05m thì thấy anh M điều khiển xe mô tô biển số 62H4-4568 nhãn hiệu Wave, màu xanh vừa về đến nhà, ông M đậu xe trước cửa nhà, đầu xe quay về hướng đường V. Anh M đứng cách xe 02m, mặt quay vào nhà, lưng quay ra ngoài để mở cửa cổng dắt xe vào nhà, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa và xe vẫn còn nổ máy, H lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 62H4-4568 của anh M trị giá 1.100.000 đồng và trong cốp xe có 01 bóp ví màu xanh – nâu - đen, bên trong có số tiền 5.000.000 đồng, 02 ngoại tệ, mỗi tờ mệnh giá 100USD trị giá 4.646.400 đồng và 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 50USD trị giá 1.161.600 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.908.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Phước H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điều luật và tội danh trên là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Do đó, bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Phước H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Phước H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 07/6/2020.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Phước H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 30/12/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Phước H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng